TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 13 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 12, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 12, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng H và chị Lê Thị Phương T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Bài (Nay là phường Phú Bài), thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận kết hôn vào ngày 03 tháng 6 năm 2002 nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hợp pháp.

Vào đầu năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có sự thống nhất về cách nuôi dạy con cái, quan điểm sống khác nhau, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị T.

[2] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trọng H và chị Lê Thị Phương T có 03 người con chung tên là: Nguyễn Lê Bảo V, sinh ngày 27/11/2002; Nguyễn Trọng Quốc K, sinh ngày 02/9/2007 và Nguyễn Trọng Quốc T, sinh ngày 26/10/2015. Hai bên thỏa thuận giao 03 người con cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng H và chị Lê Thị Phương T công nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Lê Thị Phương T.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao 03 người con là Nguyễn Lê Bảo V, sinh ngày 27/11/2002; Nguyễn Trọng Quốc K, sinh ngày 02/9/2007 và Nguyễn Trọng Quốc T, sinh ngày 26/10/2015 cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Trọng H và chị Lê Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng Anh Nguyễn Trọng H và chị Lê Thị Phương T, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà mỗi người đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001101 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0001102 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh H và chị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Phú Bài (Đăng ký kết hôn ngày 03/6/2002);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Xuân Huế